

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7295/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ
lĩnh vực Công chức, viên chức, Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp,
Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 3013/TTr-SNV ngày 06/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội trong đó: 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, 04 thủ tục hành chính lĩnh vực Viên chức, 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, 02

thủ tục hành chính lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7295/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG CHỨC , VIÊN CHỨC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục thi tuyển công chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. (Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
2	Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. (Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; - Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; - Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội (Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội (Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính) Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; - Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIÊN CHỨC				
5	Thủ tục thi tuyển viên chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Tại trụ sở cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp tại địa điểm nhận hồ sơ theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền được tuyển dụng; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục xét tuyển viên chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Tại trụ sở cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp tại địa điểm nhận hồ sơ theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền được tuyển dụng; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; - Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Tại trụ sở cơ quan, đơn vị tuyển dụng	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp tại địa điểm nhận hồ sơ theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền được tuyển dụng; - nộp qua bưu chính.	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng đối với viên chức; - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
8	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Theo quy định tại Quyết định 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính.	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; - Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; - Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	- Thẩm định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục).	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính. - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3);	- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ.
2	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	- Thẩm định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục).	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính. - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3);	- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	- Thẩm định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục).	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính. - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3);	- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	- Thẩm định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính. - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3).	- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Thẩm định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính. - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3).	- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ.
3	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Thẩm định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đúng thủ tục).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính. - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3).	- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; - Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	- Thời hạn tổ chức thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do UBND huyện gửi đến. - Thời hạn Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. - Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính; - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3).	- Nghị quyết số 1211/2013/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; - Quyết định số 2191/QĐ-BNV ngày 07/7/2017 của Bộ Nội vụ.
2	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ đầy đủ hợp pháp của UBND cấp huyện	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Nội vụ thành phố Hà Nội. - Địa chỉ: Số 18B Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	Lựa chọn một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Nộp qua bưu chính; - Đăng ký trực tuyến (mức độ 3).	- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; - Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; - Quyết định 16/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 03/8/2015 của Bộ Nội vụ.

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Ghi chú
1	Thủ tục số 01 Mục 1.A, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Thẩm định việc thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ	
2	Thủ tục số 02 Mục 1.A, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ	
3	Thủ tục số 03 Mục 1.A, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ	
4	Thủ tục số 04 Mục 1.A, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Tiếp nhận và điều động công chức, viên chức hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khác về làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố Hà Nội	Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Nội vụ	
5	Thủ tục số 05 Mục 1.A, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Tiếp nhận và điều động đối với các trường hợp là sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân Việt Nam, công an nhân dân Việt Nam và viên chức trong doanh nghiệp nhà nước	Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Nội vụ	

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ	Ghi chú
6	Thủ tục số 06 Mục 1.A, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Tiếp nhận và điều động đối với các trường hợp đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước và cán bộ chuyên trách , công chức xã , phường, thị trấn về công tác tại cơ quan hành chính của Thành phố	Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12/7/2019 của Bộ Nội vụ	
7	Thủ tục số 01 Mục 2.B, Phần I phụ lục kèm theo Quyết định số 7096/QĐ ngày 26/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội	Bổ sung nhiệm vụ cho các Doanh nghiệp Nhà nước	Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ Nội vụ	
Tổng: 07 thủ tục hành chính				